

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 357, Điều 463, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 17/2024/TLST-DS ngày 28 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận của các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Quốc dân

Địa chỉ: Số 25 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội,

Đại diện theo pháp luật: Bà Bùi Thị Thanh Hương - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Đinh Thị Lành - Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm xử lý nợ - Ngân hàng TMCP Quốc dân.

Đại diện theo ủy quyền lại:

- Ông Nguyễn Xuân Tuế - Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ - Phòng xử lý nợ Miền Bắc - Ngân hàng TMCP Quốc dân.

Địa chỉ: Số 18-20-22 Nguyễn Cao, phường Ninh Xá, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

- Ông Đoàn Thanh Khương - Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ Phòng xử lý nợ Miền Bắc - Ngân hàng TMCP Quốc dân.

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phố Nối B, xã Nghĩa Hiệp, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

Bị đơn: Ông Vũ Đình Phú, sinh năm 1965

Bà Vũ Thị Thanh, sinh năm 1970

Cùng địa chỉ: Đội 3, thôn Dị Chế, xã Dị Chế (nay là thị trấn Vương), huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà Vũ Thị Quỳnh Giang, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Số 12, đường Điện Biên, phường Lê Lợi, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số nợ:

Hai bên thống nhất theo Hợp đồng cho vay số: 185/22/HĐCV-9389 ngày 26/05/2022; Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số: 01/KUNN/185/22/HĐCV-9389 ngày 27/05/2022(LD2214780982), tính đến ngày 27/02/2025 ông Vũ Đình Phú và bà Vũ Thị Thanh còn nợ Ngân hàng TMCP Quốc Dân số tiền 1.465.087.385đồng, trong đó: Nợ gốc là 1.185.658.000đồng; Nợ lãi 279.429.385đồng và số nợ lãi tiếp tục phát sinh được quy định tại các Hợp đồng cho vay và đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ đã ký với Ngân hàng TMCP Quốc Dân kể từ ngày 28/02/2025 cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ.

2.2. Về thời hạn trả nợ:

Hai bên thống nhất ông Vũ Đình Phú và bà Vũ Thị Thanh trả nợ cho Ngân hàng TMCP Quốc Dân làm bốn lần như sau:

- Chậm nhất đến ngày 27/3/2025 ông Vũ Đình Phú và bà Vũ Thị Thanh phải trả 70.000.000đ (*Bảy mươi triệu đồng*) nợ gốc.

- Chậm nhất đến ngày 27/4/2025 ông Vũ Đình Phú và bà Vũ Thị Thanh phải trả 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*) nợ gốc.

- Chậm nhất đến ngày 27/5/2025 ông Vũ Đình Phú và bà Vũ Thị Thanh phải trả 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*) nợ gốc.

- Chậm nhất đến ngày 27/6/2025 Vũ Đình Phú và bà Vũ Thị Thanh phải trả số tiền nợ gốc còn lại là 915.658.000đ (*Chín trăm mười năm triệu sáu trăm năm mươi tám ngàn đồng*); Nợ lãi là 279.429.385đ (*Hai trăm bảy mươi chín triệu bốn trăm hai mươi chín ngàn ba trăm tám mươi năm đồng*) và số nợ lãi tiếp tục phát sinh được quy định tại các Hợp đồng cho vay và đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ đã ký với Ngân hàng TMCP Quốc Dân kể từ ngày 28/02/2025 cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ.

Sau khi ông Vũ Đình Phú, bà Vũ Thị Thanh trả hết toàn bộ số tiền nợ gốc thì Ngân hàng TMCP Quốc Dân sẽ xem xét miễn giảm tiền lãi cho ông Phú, bà Thanh.

2.3. Về tài sản thế chấp:

Theo Hợp đồng thế chấp căn hộ chung cư số: 185/22/HĐTC-9389 ngày 26/05/2022, số công chứng số: 02410; quyền số: 02/2022 TP/CC-SCC/HĐGD được công chứng tại Văn phòng Công chứng An Nhất Nam ngày 26/05/2022. Tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất cùng các quyền và lợi ích phát

sinh từ hoặc có liên quan đến căn hộ chung cư số 1006. Tên nhà chung cư: Nhà CT4B khu nhà ở Bắc Linh Đàm mở rộng, vị trí X2; Diện tích sàn 68,72 m²; Hình thức sở hữu: Sở hữu riêng; Diện tích thửa đất: 872,4m²; Mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị; Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất; Địa chỉ: Nhà CT4B khu nhà ở Bắc Linh Đàm mở rộng, vị trí X2, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số: CN 417447, số vào sổ cấp GCN: CS-HM 11302 do Sở tài nguyên và môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 17/05/2018 cho ông Vũ Đình Phú và bà Vũ Thị Thanh.

Trường hợp sau khi Bản án/Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật mà ông Vũ Đình Phú và bà Vũ Thị Thanh không thực hiện trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng TMCP Quốc Dân có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất cùng các quyền và lợi ích phát sinh từ hoặc có liên quan đến căn hộ chung cư số 1006: Địa chỉ: Nhà CT4B khu nhà ở Bắc Linh Đàm mở rộng, vị trí X2 phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội để thu hồi nợ.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Vũ Đình Phú và bà Vũ Thị Thanh vẫn phải tiếp tục thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi phát sinh cho Ngân hàng TMCP Quốc Dân theo các Hợp đồng cho vay và Đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ và phải chịu mọi chi phí tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

2.4. Về án phí:

Ông Vũ Đình Phú và bà Vũ Thị Thanh phải chịu 27.976.310đ (*Hai mươi bảy triệu chín trăm bảy mươi sáu ngàn ba trăm mười đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng TMCP Quốc Dân số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 25.284.000 đồng (*Năm mươi lăm triệu hai trăm tám mươi bốn ngàn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu: BLTU/24 số: 0001059 ngày 28/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- Các đương sự
- VKSND huyện Tiên Lữ;
- Chi cục THADS huyện Tiên Lữ;
- Phòng KTNV&THA - TAND tỉnh;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lý

